

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội tim mạch

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thanh Xuân

2. Ngày tháng năm sinh: 05/01/1977; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xóm 2, Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Cán bộ Cao cấp - Bệnh viện Quân y 103, Số 261- đường Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội

Điện thoại di động: 0989382745;

E-mail: bsxuanhatay@gmail.com, drnguyenthanhxuan@vmmu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1995 đến năm 2002: Học viên Hệ Đại học- Học viện Quân y.

Từ năm 2002 đến năm 2006: Bác sĩ, Trưởng ban Nội, Bệnh xá Sư đoàn 3, Sư đoàn 3, Quân khu 1.

Từ năm 2006 đến năm 2008: Học viên Cao học khóa 15- Nội chung, Hệ sau đại học, Học viện Quân y.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ năm 2008 đến năm 2011: Cán bộ Phòng Đào tạo – Học viện Quân y, Giảng viên Bộ môn Sinh lý – Học viện Quân y (từ 2010).

Từ năm 2011 đến 4/2015: Học viên Nghiên cứu sinh chuyên ngành Tim mạch tại Bộ môn Tim – Thận – Khớp và Nội tiết, Học viện Quân y; bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ y học 2/2015, Giảng viên Bộ môn sinh lý - Học viện Quân y.

Từ tháng 5/2015 – 10/2018: Trưởng Ban Đào tạo đại học, Phòng Đào tạo, Học viện Quân y; Giảng viên Bộ môn Sinh lý, Giảng viên Bộ môn Tim – Thận – Khớp và Nội tiết - Học viện Quân y.

Từ tháng 11/2018-4/2021: Cán bộ Ban Giáo vụ, Bệnh viện Quân y 103; Giảng viên Bộ môn Sinh lý; Giảng viên Bộ môn Tim mạch, Bệnh viện Quân y 103- Học viện Quân y.

Từ tháng 5/2021 – 5/2024: Phó chủ nhiệm khoa Cán bộ cao cấp, Bệnh viện Quân y 103; Giảng viên Bộ môn Sinh lý, Giảng viên Bộ môn Tim mạch, Nội chung.

Từ tháng 6/2024 – nay: Chủ nhiệm khoa Cán bộ Cao cấp, Giảng viên Bộ môn Tim mạch, Bệnh viện Quân y 103- Học viện Quân y; Giảng viên Bộ môn Sinh lý, Học viện Quân y.

Chức vụ hiện nay: Chủ nhiệm khoa Cán bộ Cao cấp, Giảng viên Bộ môn Tim mạch, Bệnh viện Quân y 103- Học viện Quân y; Giảng viên Bộ môn Sinh lý, Học viện Quân y.

Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ nhiệm khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa CBCC, Bệnh viện Quân y 103, Học viện Quân y.

Địa chỉ cơ quan: Số 261 - Phùng Hưng – Phúc La - Hà Đông - Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 069.566526.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu: chưa.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 10 tháng 10 năm 2002; số văn bằng: B0442048; ngành: Y; chuyên ngành: Bác sĩ Quân y. Nơi cấp bằng Đại học: Học viện Quân y, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ: ngày 20 tháng 02 năm 2009; số văn bằng: A044706; ngành Y học; chuyên ngành Nội khoa; Nơi cấp bằng: Học viện Quân y, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ: ngày 20 tháng 4 năm 2016; số văn bằng: 005722; ngành: Y học, chuyên ngành: Nội khoa (Nội tim mạch). Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Quân y, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Quân y.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu bệnh lý tim mạch và các yếu tố nguy cơ:

Nghiên cứu cơ chế bệnh sinh và các dấu hiệu viêm trong xơ vữa động mạch; các yếu tố nguy cơ với sự phát triển, mức độ tổn thương động mạch vành, các biến chứng và dự phòng các biến chứng, suy tim; tổn thương động mạch não, hiệu quả điều trị các thuốc tiêu sợi huyết trong đột quỵ nhồi máu não, kỹ thuật nút mạch não trong điều trị u não, điều trị cơ cứng cơ sau đột quỵ, chăm sóc người bệnh đột quỵ.

Nghiên cứu cơ chế bệnh sinh trong rối loạn chuyển hóa, bệnh lý đái tháo đường, mối liên quan của các acid béo, các thiamin ở bệnh nhân đái tháo đường; kiểm soát đường máu, HbA1c, mức độ tổn thương và nguy cơ thận giai đoạn cuối ở người bệnh đái tháo đường typ 2; đái tháo đường trong giai đoạn Covid-19.

Nghiên cứu bệnh thận mạn: các yếu tố nguy cơ tổn thương thận mạn; các tổn thương động mạch ở người bệnh thận giai đoạn cuối; đánh giá cầu nối thông động – tĩnh mạch ở người bệnh thận giai đoạn cuối có lọc máu chu kỳ; thay đổi các yếu tố sau lọc máu: huyết áp, rối loạn nước; vai trò các thuốc điều trị chống thải ghép ở người bệnh sau ghép thận, thay đổi ở thận được ghép.

- Nghiên cứu bệnh lý nội khoa khác:

Nghiên cứu về các bệnh lý cơ xương khớp, các thuốc điều trị; phương pháp giảm đau trong điều trị bệnh lý đau; các yếu tố nguy cơ gây rối loạn giấc ngủ ở người có bệnh mạn tính; các bệnh lý nội khoa có thiếu máu; virus JC ở bệnh nhân bệnh máu ác tính; một số bệnh lý nhiễm độc (chì, thủy ngân) và tác dụng một số chất trong thải độc (sâm ngọc linh) ở động vật thực nghiệm.

Nghiên cứu các bệnh lý truyền nhiễm: bệnh truyền nhiễm mới nổi như Covid-19 (chẩn đoán, phân loại mức độ nhẹ - nặng, đặc điểm rối loạn tâm thần); các bệnh lý nhiễm trùng, nhiễm ký sinh trùng, nấm ở các bệnh lý nội và ngoại khoa.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đã hướng dẫn (số lượng): 04 học viên sau đại học, gồm: 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ; 01 học viên bảo vệ thành công Bác sĩ nội trú.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH cấp cơ sở trở lên: chủ nhiệm 03 đề tài cấp Học viện Quân y đã nghiệm thu từ khá trở lên; 01 Đề tài cấp Thành Phố đã nghiệm thu đạt loại khá.

- Đã công bố (số lượng) Đã công bố (số lượng): 74 bài báo KH, đó 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín là tác giả chính 06 bài và 02 bài tham gia.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng sách đã xuất bản được 03 cuốn sách phục vụ đào tạo, trong đó có 01 sách chuyên khảo là chủ biên và tham gia 02 cuốn sách tham khảo được xuất bản ở nhà bản có uy tín.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: (1 năm: 2015).

- Bằng khen của Tỉnh Bắc Giang trong công tác phòng chống dịch Covid-19 năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tư tưởng, đạo đức, tác phong: luôn tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn lối sống trong sạch, khiêm tốn, trung thực, giản dị. Có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Xây dựng và giữ gìn mối đoàn kết thống nhất nội bộ trong đơn vị.

Tích cực với nhiệm vụ giảng dạy, đảm bảo chất lượng dạy học, chấp hành nghiêm túc các quy chế của quá trình đào tạo như quy chế giảng dạy, quy chế đánh giá chất lượng học viên. Trên cương vị phó chủ nhiệm khoa, giảng viên luôn tích cực tham gia giảng dạy, xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo bác sĩ y khoa, đổi mới phương pháp dạy học mới theo phương châm đào tạo tích cực của Học viện Quân y; xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo kiến thức y khoa liên tục cho các cán bộ y tế.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Chủ nhiệm 03 đề tài cơ sở đã nghiệm thu và đồng chủ nhiệm 01 đề tài cấp thành phố. Tích cực nghiên cứu khoa học, kết quả đã công bố được 75 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước có uy tín, trong đó 09 bài báo trên tạp chí quốc tế (06 bài báo là tác giả chính đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín); biên soạn được 01 sách chuyên khảo phục vụ đào tạo, tham gia biên soạn 02 cuốn sách phục vụ đào tạo.

Tích cực triển khai các kỹ thuật mới cũng như áp dụng tiến bộ khoa học trong chẩn đoán, điều trị tại Khoa và trong Bệnh viện Quân y 103 để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo lâm sàng. Thường xuyên tự học nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, cập nhật kiến thức bài giảng để đảm bảo chất lượng đào tạo học viên đại học và sau đại học.

Tóm lại, tôi tự đánh giá mình trong những năm qua đã hoàn thành tốt nhiệm vụ về đào tạo, điều trị và nghiên cứu khoa học, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm (từ tháng 6 năm 2010).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019	x		2		178	144	178/322/270
2	2019-2020	x		1		166	160	166/326/270
3	2020-2021		x	1		164	136	164/300/270
4	2021-2022					182	114	182/296/270
03 năm học cuối								
5	2022-2023					170	220	170/390/280
6	2023-2024					235	120	235/355/280
7	2024-2025	x		1		240	110	240/350/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trình Minh Việt		HVCH	Chính		11/2017 đến 10/2018	Học viện Quân y	Quyết định cấp bằng: 4331/QĐ-HVQY, 16/11/2018.
2	Oupa Tham Boun Yong		HVCH	Chính		11/2017 đến 10/2018	Học viện Quân y	Quyết định cấp bằng: 4331/QĐ-HVQY, 16/11/2018.
3	Phạm Quốc Toàn		HVCH	Chính		11/2018 đến 10/2019	Học viện Quân y	Quyết định cấp bằng: 4974/QĐ-HVQY, 13/12/2019.
4	Nguyễn Văn Sơn		BSNT		Phụ	01/2019 đến 01/2020	Học viện Quân y	Quyết định cấp bằng: 738/QĐ-HVQY, 18/02/2020.
5	Nguyễn Hồng Phong		BSCKII	Chính		9/2024- nay	Học viện Quân y	Đang hướng dẫn

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Nâng cao năng lực quản lý của trạm y tế xã	Tham khảo	Nhà xuất bản y học, 2012	9	Tham gia		QĐ: 1936/QĐ-HVQY, 20/6/2022
2	Truyền thông an toàn thực phẩm tại cộng đồng	Tham khảo	Nhà xuất bản y học, 2012	10	Tham gia		QĐ: 1936/QĐ-HVQY, 20/6/2022
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Một số Cytokine liên quan đến bệnh động mạch vành	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân, 2022/ ISBN: 978-604-51-8312-0	1	Chủ biên	Toàn bộ sách	QĐ: 1936/QĐ-HVQY, 20/6/2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước sau PGS/TS: [01], “**Một số Cytokine liên quan đến bệnh động mạch vành**”, Nhà xuất bản **Quân đội Nhân dân**, 2022/ISBN: 978-604-51-8312-0.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu dấu ấn viêm (interleukin 6, interleukin 10) ở bệnh nhân có bệnh động mạch vành mạn tính	Chủ nhiệm	Học viện Quân y	01/2013 đến 12/2013	Biên bản nghiệm thu (QĐ số 572/QĐ-HVQY) ngày 11/3/2014 Khá
2	Đánh giá mối liên quan giữa mức độ tổn thương động mạch vành với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân bệnh động mạch vành mạn tính	Chủ nhiệm	Học viện Quân y	02/2014 đến 12/2014	Biên bản nghiệm thu (QĐ số 507/QĐ-HVQY) ngày 11/3/2015 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu vai trò một số Acid béo không bão hòa liên quan với yếu tố nguy cơ tim mạch ở Bệnh nhân bệnh đái tháo đường type 2	Chủ nhiệm	Học viện Quân y	01/02/19 đến 12/2019	Biên bản nghiệm thu (QĐ số 629/QĐ-HVQY) ngày 10/02/2020 Xuất sắc
2	Nghiên cứu chế tạo que thử sắc ký miễn dịch nano từ tính để phát hiện nhanh kháng nguyên NS1 của virus Dengue gây bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn Hà Nội	Đồng chủ nhiệm	Sở khoa học và Công nghệ Hà Nội	9/2020 đến 9/2024	Quyết định v/v công nhận đề tài NC KHCN cấp Thành phố (QĐ: 1194/QĐ-SKHCN, 23/12/2024) Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

MỤC LỤC

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi công nhận tiến sĩ						
1.	Nghiên cứu mối liên quan giữa mức độ tổn thương động mạch vành với một số yếu tố nguy cơ tim mạch	3	x	Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		39, 1, 88-93	01, 2014
2.	Nghiên cứu mối liên quan giữa mức độ tổn thương động mạch vành với nồng độ interleukin 8 và CRP huyết tương	4	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		39, 2, 66-70	01, 2014
3.	Nghiên cứu nồng độ và mối liên quan của interleukin 6, interleukin 10 với mức độ tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân bệnh động mạch vành mạn tính	4	x	Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		39, 2, 222-226	02, 2014
4.	Nghiên cứu mối liên quan giữa tỷ lệ nồng độ interleukin 6/interleukin 10 huyết thanh với mức độ tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân bệnh động mạch vành mạn tính	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		435, 1, 69-73	10, 2015
5.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng rối loạn giấc ngủ ở bệnh nhân trầm cảm	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		435, 2, 86-91	10, 2015
6.	Nghiên cứu biến đổi nồng độ protein C phản ứng và procalcitonin huyết tương ở bệnh nhân bỏng	3		Y học thảm họa và Bỏng/ISSN 1859-3461		, 5, 43-47	2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.	Khảo sát thực trạng sử dụng glucocorticoid ở bệnh nhân bệnh cơ xương khớp vào điều trị tại khoa khớp và nội tiết, Bệnh viện Quân y 103	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		437, 1, 294-298	12, 2015
8.	Khảo sát một số tác dụng không mong muốn ở bệnh nhân bệnh cơ xương khớp điều trị bằng glucocorticoid	3	x	Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		41, 2, 90-96	02, 2016
Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
9.	Khảo sát tỷ lệ một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân trầm cảm có rối loạn giấc ngủ	3	x	Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		41, 5, 120-126	7, 2016
10.	Nghiên cứu biến đổi áp lực mạch trước và sau cuộc lọc máu chu kỳ ở bệnh nhân suy thận mạn tính	4	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		444, 1, 51-56	7, 2016
11.	Đặc điểm cơ cấu bệnh ở bệnh nhân cơ xương khớp	2	x	Nội tiết đái tháo đường/ISSN 1859-4727		, 23, 256-259	2017
12.	Nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của bột acid amin thủy phân từ da cá tra, cá basa trên độc vật thực nghiệm	6		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		456, 1, 148-152	7, 2017
13.	Nghiên cứu biến đổi huyết áp trước và sau cuộc lọc ở bệnh nhân suy thận mạn tính điều trị bằng lọc máu chu kỳ	3	x	Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		42, 5, 74-79	6, 2017
14.	Khảo sát một số đặc điểm tổn thương mắt ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có suy thận mạn tính	4	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		458, 1, 191-195	9, 2017
15.	Nghiên cứu hiệu quả giảm đau của kỹ thuật gây tê cơ ngang bụng dưới hướng dẫn của siêu âm sau phẫu thuật vùng bụng	4		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		458, 2, 160-163	9, 2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

16.	Comparison of urodynamic characteristics in cerebral hemorrhage and ischemic stroke patients at Bachmai Hospital in 2016-2017	2		Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748 (Journal of Military Pharmaco-medicine)		42, 7, 127-131	9, 2017
17.	Nhu cầu đào tạo điều dưỡng viên về chăm sóc phục hồi chức năng cho người bệnh đột quỵ giai đoạn cấp tại Bệnh viện Thanh Nhân năm 2017	2		Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		42, 8, 39-44	10, 2017
18.	Nghiên cứu lâm sàng, hành ảnh CT sọ não và kết quả điều trị rTPA đường tĩnh mạch ở bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não có kèm rung nhĩ	3	x	Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		42, 8, 82-86	10, 2017
19.	Nghiên cứu sự biến đổi một số chỉ số hóa sinh máu của chuột nhiễm độc chì acetat bán trường diễn và tác dụng của sâm ngọc linh sinh khối	2	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		459, số 1, 203-208	10, 2017
20.	Kết quả giảm liều alteplase đường tĩnh mạch trong điều trị bệnh nhân đột quỵ nhồi máu não	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		461, 1, 31-34	12, 2017
21.	Nghiên cứu kết quả phẫu thuật sau nút động mạch chọn lọc ở bệnh nhân u màng não có tăng sinh mạch	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		461, 1, 119-123	12, 2017
22.	Nghiên cứu hiệu quả thay đổi lối sống sau 24 tháng ở người tiền đái tháo đường tại Ninh Bình	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		461, 1, 134-138	12, 2017
23.	Tác dụng của sâm ngọc linh sinh khối trên sự thay đổi một số chỉ tiêu sinh học của chuột nhiễm chì acetat	2		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		461, 2, 134-138	12, 2017
24.	Mức độ rối loạn cơ xương khớp trên công nhân thu gom rác thải công ty môi trường đô thị Hà Nội năm 2017	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		462, 1, 114-118	01, 2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

25.	Nghiên cứu mối liên quan giữa mức độ tổn thương thận với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có tổn thương thận	2	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		462, 1, 158-161	01, 2018
26.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có tổn thương thận	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		462, 2, 102-105	01, 2018
27.	Nghiên cứu mối liên quan giữa protein niệu với một số yếu tố trước ghép ở bệnh nhân ghép thận tại Bệnh viện Quân y 103	3		Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		43, 1, 58-63	02, 2018
28.	Thực trạng kiểm soát nồng độ glucose, chỉ số HbA1c máu ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 điều trị nội trú tại Bệnh viện Quân y 103	1	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		463, 1, 133-137	02, 2018
29.	Tìm hiểu một số đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân thiếu máu điều trị tại Bệnh viện Quân y 103	2		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		463, 1, 169-173	02, 2018
30.	Sự thay đổi nồng độ vitamin B12, folate và một số chỉ số hóa sinh máu ở bệnh nhân thiếu máu	2		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		465, 1, 58-62	03, 2018
31.	Nghiên cứu điều trị đau do co cứng cơ bằng botulinum nhóm A ở bệnh nhân sau đột quỵ não	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		465, 1, 117-120	03, 2018
32.	Nghiên cứu mức độ tổn thương động mạch vành ở bệnh nhân bệnh động mạch vành mạn tính	1	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		466, 1, 134-139	04, 2018
33.	Nghiên cứu nồng độ sắt, ferritin huyết thanh ở bệnh nhân thiếu máu	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		466, 2, 156-161	05, 2018
34.	Nghiên cứu mối liên quan nồng độ axit béo AA, EPA huyết thanh với bệnh nhân đái tháo đường týp 2	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		470, 2, 93-97	9, 2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

35.	Nghiên cứu biến đổi mức lọc cầu thận trước và sau ghép bằng xạ hình chức năng thận với được chất phóng xạ 9mTc-DTPA	4		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		470, 2, 141-143	9, 2018
36.	Nghiên cứu mối liên quan giữa chỉ số Albumin/creatinin niệu với nồng độ glucose và HbA1c huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		471, 1, 134-137	10, 2018
37.	Đặc điểm siêu âm cầu nối thông động tĩnh mạch tự thân ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối thận nhân tạo chu kỳ	5		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		482, 2, 64-67	9, 2019
38.	Đặc điểm lâm sàng cầu nối thông động tĩnh mạch tự thân ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối thận nhân tạo chu kỳ	5		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		482, 2, 142-145	9, 2019
39.	Đánh giá độ ngưng tập tiểu cầu và một số yếu tố liên quan với đáp ứng của Clopidogrel ở bệnh nhân nhồi máu não	4		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		483, 1, 141-145	10, 2019
40.	Khảo sát nguy cơ tiến triển bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối của bệnh nhân đái tháo đường típ 2 theo KDIGO 2012	5		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		491, 1, 253-257	6, 2020
41.	Nghiên cứu mối liên quan nguy cơ tiến triển bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối với nốt số biến chứng tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		492, 1 và 2, 131-135	7, 2020
42.	Liên quan nồng độ Thiamin huyết tương với một số thông số ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		494, 2, 199-201	9, 2020
43.	Nồng độ Thiamin huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		494, 2, 230-232	9, 2020

44.	Prevalence, species distribution, and risk factors of fungal colonization and infection in patients at a burn intensive care unit in Vietnam	10	x	Current Medical Mycology, /ISSN: 24233439	Scopus, IF: 0.261, Q3	6, 42-49	10, 2020
45.	Liên quan giữa đặc điểm của động mạch chậu ngoài với một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		495, 1, 89-94	10, 2020
46.	Khảo sát một số chỉ số hình thái, chức năng động mạch chậu ngoài bằng siêu âm Duplex ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		495, 1, 162-166	10, 2020
47.	The Association Between Femoral Artery intima-Media Thickness and Serum Glucagon-Like Peptide-I Levels Among Newly Diagnosed Patients with Type 2 Diabetes Mellitus	14		Diabetes, Metabolic Syndrome and Obesity: Targets and Therapy/ISSN: 11787007	ISI, Scopus, Q2, IF: 2.8	13, 3561-3570	10, 2020
48.	Khảo sát đặc điểm tổn thương thận theo KDIGO 2012 ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện Quân y 17 - Quận 5	2		Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		45, 8, 54-60	10, 2020
49.	Prevalence and genotype distribution of JC polyomavirus in urine from patients with hematological malignancies in Vietnam	16	x	Journal of Medical Virology/ISSN: 01466615	ISI, SCOPUS (Q1), IF: 20.693	93, 5193-5198	5, 2021
50.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân COVID-19 có bệnh lý nền điều trị tại Bệnh viện Dã chiến Truyền nhiễm số 2, Bệnh viện Quân y 103	8		Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		46, Đặc biệt chuyên đề về COVID-19, 162-167	7, 2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

51.	Bước đầu đánh giá kết quả phân loại bệnh nhân COVID-19 tại khoa Khám bệnh, Bệnh viện Dã chiến Truyền nhiễm số 2 theo thang điểm BVDC	9		Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		46, Đặc biệt chuyên đề về COVID-19, 179-187	7, 2021
52.	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn trầm cảm, lo âu và stress ở bệnh nhân COVID-19	8		Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		46, Đặc biệt chuyên đề về COVID-19, 179-187	7, 2021
53.	Xác định tỷ lệ mất ngủ cấp tính và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân chấn thương sọ não	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		503, , 176-181	6, 2021
54.	Characterization of anti-sars-CoV2-2 IGG antibodies in COVID-19 patients and post vaccinated people	14		Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		46, 6, 235-249	8, 2021
55.	Identification of 3 key mutations in spike protein associated with the Sars-CoV-2 Delta variant (B.1.627.2 lineage) in COVID-19 patients in Bac Giang province	17		Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		46, 6, 250-255	8, 2021
56.	Khảo sát đặc điểm nang thận chủ ở 196 bệnh nhân sau ghép thận	4		Y học Quân sự/ISSN 1859-1655		, 352, 42-49	2021
57.	Nghiên cứu đặc điểm nang thận mắc phải của thận chủ ở bệnh nhân sau ghép thận	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		504, 1, 32-35	7, 2021
58.	Mối liên quan hồi phục thiếu máu trong 6 tháng đầu sau ghép thận với một số đặc điểm người cho, bệnh nhân nhận thận ghép	5	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		513, 1, 231-235	4, 2022
59.	Frequencies and Association of CYP3A5 Polymorphism With Tacrolimus Concentration Among Renal Transplant Recipients in Vietnam	18	x	Transplantation Proceedings, /ISSN: 00411345	ISI, Scopus, Q3, IF: 0.9	54, 2140-2146	8, 2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

60.	Nghiên cứu chỉ số sức căng dọc thất trái bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân suy tim mạn tính	3		Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		520, 1B, 242-246	11, 2022
61.	Nghiên cứu đặc điểm tổn thương mắt ở bệnh nhân đái tháo đường Típ 2	2	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		522, 1, 119-125	1, 2023
62.	A case report: Ruptured aneurysm with a wide neck treated by flow diverter stent and coil embolization	8	x	Radiology Case Reports/ISSN: 19300433	ISI, Scopus, Q3, IF: 0.66	18, 862-868	3, 2023
63.	Một số yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 có tổn thương mắt	2	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		524, 1A, 264-268	3, 2023
64.	Mối liên quan một số triệu chứng lâm sàng với tổn thương võng mạc ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	2	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		524, 2, 345-349	3, 2023
65.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, tình trạng dịch ở bệnh nhân suy tim mạn tính	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		525, 1A, 22-26	4, 2023
66.	Effects of three-hour wearing personal protective equipment on heart rate variability in healthcare workers for the treatment of COVID-19 patients	17		International Journal of General Medicine/ISSN: 11787074	Q2, IF: 2.1	Vol 14, No 2, 2531-2539	6, 2023
67.	Nghiên cứu biến đổi kích thước, chỉ số xếp tĩnh mạch chủ dưới trước và sau cuộc lọc bằng siêu âm ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính giai đoạn cuối có lọc máu chu kỳ	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		537, 1, 244-248	4, 2024
68.	Nghiên cứu mối liên quan giữa biến đổi huyết áp với đường kính tĩnh mạch chủ dưới trước và sau cuộc lọc ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		537, 2, 122-126	4, 2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

69.	Nghiên cứu biến đổi tình trạng dịch cơ thể và đường kính tĩnh mạch chủ dưới trước và sau cuộc lọc ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính	2	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		538, 1, 376-380	5, 2024
70.	Liên quan tăng huyết áp, đa bệnh với thời gian nằm viện ở người bệnh cao tuổi	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		547, 3, 136-140	2, 2025
71.	Insulin sensitivity and beta-cell function in healthy Vietnamese adults: Insights from HOMA2 analysis	7	x	International Journal of Diabetes in Developing Countries, Electronic ISSN 1998-3832; Print ISSN 0973-3930	ISI, Scopus, Q3, IF: 0.8	Volume 45, Issue 1	3, 2025
72.	Liên quan giữa một số yếu tố nguy cơ, đa bệnh với đột quỵ não ở người bệnh cao tuổi	3	x	Y học Việt Nam/ISSN 1859-1868		548, 1, 130-134	3, 2025
73.	Characteristics of multimorbidity in hospitalized elderly patients	6	x	Journal of Military Pharmaco-Medicine/ Y Dược học Quân sự/ISSN 1859-0748		Tập 50 Số 4, 92-101	4, 2025
74.	Factors associated with medication adherence in diabetes patients during the COVID-19 pandemic	12	x	International Journal of Public Health Science (IJPHS) p-ISSN: 2252-8806, e-ISSN: 2620-4126	Scopus, Q4, IF: 0.67	Vol. 14, No. 2, 1096-1108	6, 2025 (Accepted Nov 12, 2024)
75.	Associations between sleep quality, excessive daytime sleepiness, and theta wave activity during resting-state electroencephalography in maintenance hemodialysis patients	11		International Urology and Nephrology Electronic ISSN 1573-2584 Print ISSN 0301-1623	ISI, Scopus, Q2, IF: 1,8	Volume 57, Issue 7	7, 2025 (Accepted: 29 May 2025)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận Tiên sĩ: **06 bài (TT: 44, 49, 59, 62, 71, 74).**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ): Không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
+ Đã hướng dẫn chính HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 06 CTKH ☒

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: 01 sách chuyên khảo

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thanh Xuân